

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2025/HS-ST
Ngày: 31-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Thu Hương

Bà Nguyễn Thị Loan

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Tiến Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2025/TLST - HS ngày 14 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hoàng Mai T**, tên gọi khác: không; sinh ngày 13/12/2000, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 191 ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện nay: số 2640/5 Huỳnh Tấn P, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; học vấn: 11/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ; con bà: Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1979; chồng, con: chưa có; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: không; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam vào ngày 19/11/2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Đ – Công an tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

- **Bị hại:**

1. Ông Lê Huy Th, sinh năm 1995; nơi cư trú: số 27/32A đường Y, Phường X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Có đơn xin vắng mặt.*

2. Ông Nguyễn Quang P, sinh năm 1997; nơi cư trú: số 03 đường N, Phường Y, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Có đơn xin vắng mặt.*

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Tấn Hoàng K, sinh năm 1985; nơi cư trú: số 104 đường

P, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

2. Bà Lê Huỳnh Trúc A, sinh năm 2004; nơi cư trú: Nhon T, Nhon Á, Phong Đ, thành phố Cần Thơ. *Vắng mặt.*

3. Bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1979; nơi cư trú: số 2640/5 đường H, xã P, huyện N, thành phố Hồ Chí Minh. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 14/11/2024, Nguyễn Hoàng Mai T điều khiển xe mô tô biển số 63C-248.86 chở bạn là Lê Huỳnh Trúc A đi từ Thành phố Hồ Chí Minh đến thành phố Đ chơi, đến ngày 15/11/2024, cả hai lưu trú tại khách sạn Raon Central Hotel ở địa chỉ số 138B đường B, Phường M, thành phố Đ. Quá trình ở thành phố Đ, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Hoàng Mai T nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác, sau đó T đã lên mạng xã hội xem các video hướng dẫn về việc sử dụng điện thoại di động truy cập vào ứng dụng chuyển tiền của ngân hàng và nhập thông Tin người bán để chuyển khoản, tuy nhiên không Thực hiện việc xác nhận để chuyển tiền mà chỉ chụp màn hình thông Tin chuyển khoản rồi cắt bớt thông Tin xác nhận chuyển tiền để người bán hàng tin tưởng, nghĩ nhầm đã chuyển tiền rồi chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, từ ngày 15/11/2024 đến ngày 17/11/2024, T đã thực hiện 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thành phố Đ, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 18 giờ 00 ngày 15/11/2024, Nguyễn Hoàng Mai T điều khiển xe mô tô biển số 63C1 – 248.86 đi lòng vòng các tuyến đường trên địa bàn thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Khi đến cửa hàng điện thoại S, địa chỉ: số 231 B, Phường Y, thành phố Đ, Trang đi vào gặp ông Lê Huy T là nhân viên bán hàng và hỏi mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15, dung lượng 128GB, màu hồng đang để trong tủ kính.

Lúc này, ông Th lấy điện thoại trong tủ kính đưa cho T cầm và báo giá 14.800.000đồng. Sau đó, T cầm điện thoại xem rồi nói: “Em lấy máy này, em sẽ chuyển khoản”. Nghe T nói vậy, ông Th chỉ chỗ có mã QR có sẵn trên bàn chứa thông Tin chuyển khoản của cửa hàng, T sử dụng điện thoại hiệu Iphone 15 Promax truy cập vào ứng dụng "Kienlongbank", vào mục chuyển khoản, quét mã QR của cửa hàng để chuyển tiền 14.800.000đồng nhưng T không bấm xác nhận chuyển tiền mà chụp ảnh màn hình rồi sử dụng phần mềm trên điện thoại cắt phần xác nhận thông tin chuyển khoản rồi đưa hình ảnh cho ông Th xem. Khi nhìn thấy hình ảnh chuyển tiền thì ông Th tin tưởng T đã thanh toán tiền nên

đã đưa điện thoại Iphone 15 cho Trang rồi nói : “Ok em, để anh đi lấy ốp lưng cho”. Sau khi thấy ông Th đi vào trong, T bỏ điện thoại vừa chiếm đoạt được vào trong túi đồ cá nhân rồi lên xe mô tô bỏ đi về khách sạn để cất giấu.

Tang vật thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15, dung lượng 128GB, màu hồng, số IMEI: 350571685303253.

Bị hại: Ông Lê Huy Th, sinh năm: 1995, nơi cư trú: số 27/32A đường Y, Phường X, thành phố Đ bị chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15, dung lượng 128GB, màu hồng, số IMEI: 350571685303253. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 203/KL-HĐĐG ngày 26/11/2024 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Đ kết luận: Giá trị của chiếc điện thoại trên trị giá 15.000.000đồng. Hiện ông Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường và không có yêu cầu gì khác.

- Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 17/11/2024, Nguyễn Hoàng Mai T nói với bà Trúc A đi ra ngoài để mua đồ ăn, mục đích là điều khiển xe mô tô biển số 63C1 – 248.86 đi tìm các cửa hàng điện thoại di động. Khi T đi đến cửa hàng điện thoại P, địa chỉ: 21 P, Phường D, thành phố Đ, Trang gặp ông Nguyễn Quang P là nhân viên bán hàng. Lúc này, T đi vào hỏi: “Anh ơi, có điện thoại Iphone 14, 15 gì không?”, ông Phú lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, dung lượng 128BG, màu tím, chưa qua sử dụng và báo giá là 22.800.000đ, T đồng ý mua và đề nghị thanh toán bằng hình thức chuyển khoản. Sau đó, ông P chỉ vào mã QR chứa thông tin chuyển khoản của cửa hàng có sẵn ở trên bàn thì T sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax của T truy cập vào ứng dụng “Kienlongbank”, vào mục chuyển khoản, quét mã QR của cửa hàng để chuyển 22.800.000đồng nhưng T không bấm xác nhận chuyển tiền mà chụp ảnh màn hình rồi sử dụng phần mềm trên điện thoại cắt phần xác nhận thông tin chuyển khoản rồi đưa hình ảnh cho ông P xem. Khi nhìn thấy hình ảnh của T đưa, ông P tin tưởng T đã chuyển tiền mua điện thoại nên đưa Iphone 14 Promax màu tím cho T và nói T kích hoạt điện thoại rồi quay vào lấy các phụ kiện của điện thoại đưa cho T. Lúc này, ông Lê Huy Th đang đi tìm T ở các cửa hàng điện thoại di động thì thấy T ở cửa hàng điện thoại P đang chuẩn bị bỏ đi nên ông Th đi vào cửa hàng thông báo sự việc bị T lừa đảo để chiếm đoạt điện thoại vào ngày 15/11/2024 và trình báo sự việc đến Công an Phường G, thành phố Đ. Sau đó Công an Phường G, thành phố Đ đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và niêm phong theo quy định.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, loại 128GB

- 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 15 Promax màu xám, dung lượng 256GB số IMEI: 350069702992240.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu XSMAX.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 63C1 – 248.86, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng chất lượng xe.

Bị hại: Ông Nguyễn Quang P, sinh năm: 1997, nơi cư trú: số 111, Khu phố L, A, B, Đồng Nai bị chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, dung lượng 128GB, chưa qua sử dụng. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 203/KL-HĐĐG ngày 26/11/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Đ kết luận: Giá trị của chiếc điện thoại trên là 23.000.000đồng. Quá trình điều tra, ông P đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường và đã làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định được: Vào khoảng 10 giờ ngày 17/11/2024, T điều khiển xe mô tô 63C1-248.86 đến cửa hàng “K” ở 104 P, Phường M, thành phố Đ, T thấy bên trong tủ kính của cửa hàng có 01 điện thoại hiệu Iphone 16, màu xanh nước biển nên T có hỏi thông tin và giá của sản phẩm, chủ cửa hàng là ông Nguyễn Tấn Hoàng K báo giá 20.500.000đ. Sau đó, T hỏi cách thanh toán bằng hình thức chuyển khoản thì được ông K cung cấp mã QR. Tuy nhiên, do T sợ bị phát hiện nên không lập thông báo chuyển tiền mà thông báo ngân hàng bị lỗi, sẽ đi rút tiền mặt rồi bỏ đi, do đó chưa thực hiện được hành vi chiếm đoạt tài sản.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được bị hại là ông Nguyễn Quang P viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên bị cáo đã phạm tội 02 lần, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 76/CT-VKSĐL-LĐ ngày 13/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố Nguyễn Hoàng Mai T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo không khiếu nại bản Cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Mai T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Mai T mức hình phạt từ 24 (*hai mươi bốn*) đến 30 (*ba mươi*) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng Mai T 01 (một) điện thoại di động hiệu XSMax; 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 63C1 – 248.86, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng chất lượng xe.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Tuyết H 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 15 Promax màu xám, dung lượng 256GB số IMEI: 350069702992240.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: bị cáo đã ăn năn hối lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết định khung hình phạt:

[2.1] Bị cáo khai nhận: Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên trong khoảng thời gian từ ngày 15/11/2024 đến ngày 17/11/2024 bị cáo Nguyễn Hoàng Mai T đã có hành vi hỏi mua điện thoại di động tại cửa hàng điện thoại Sơn Long Mobile và cửa hàng Phong Mobile, sau đó bị cáo sử dụng điện thoại hiệu Iphone 15 Promax màu xám truy cập vào ứng dụng ngân hàng, chụp màn hình thông tin chuyển khoản rồi cắt bớt thông tin xác nhận chuyển tiền để người bán hàng tin tưởng bị cáo T đã chuyển tiền thanh toán. Bị cáo đã chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15, dung lượng 128GB, màu hồng của ông Lê Huy Th trị giá 15.000.000đồng và chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, dung lượng 128GB của ông Nguyễn Quang P trị giá 23.000.000đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo T chiếm đoạt được là 38.000.000đồng.

[2.2] Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và biên bản xác định hiện trường, kết luận định giá tài sản, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng Mai T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

3.1. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo 02 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội nhiều lần*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

3.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được bị hại là ông Nguyễn Quang P viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[3.3] Về hình phạt: xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, bị cáo biết rất rõ việc dùng các thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện; hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an toàn tại địa phương thể hiện tính xem thường pháp luật do vậy cần thiết phải xử phạt với mức hình phạt nghiêm khắc tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: bị hại ông Lê Huy T và ông Nguyễn Quang P không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (*một*) điện thoại hiệu Iphone 15 Promax màu xám, dung lượng 256GB số IMEI: 350069702992240 là công cụ để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; tuy nhiên qua điều tra xác minh thể hiện điện thoại trên là do bà Nguyễn Thị Tuyết H (mẹ của bị cáo) mua trả góp tại Cửa hàng điện thoại, bà H là người trả tiền trả góp hàng tháng. Tại phiên tòa, bà H và bị cáo T đều thừa

nhận điện thoại trên là của bà H, bị cáo tự ý lấy điện thoại của bà H dùng làm công cụ để thực hiện hành vi phạm tội thì bà H không biết. Vì vậy, xét thấy cần trả lại cho bà Nguyễn Thị Tuyết H điện thoại Iphone trên là phù hợp theo quy định.

- Đối 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 63C1 - 248.86, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng chất lượng xe; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe số 009899 đứng tên Lê Văn T của xe mô tô 63C1-248.86 qua điều tra xác minh ông T đã bán lại chiếc xe motor này và không có tranh chấp gì. Đồng thời, bị cáo Nguyễn Hoàng Mai T có ký hợp đồng mua xe tại cửa hàng xe PT Motor do ông Lê Hồng P làm chủ và 01 (một) điện thoại di động hiệu XSMax. Xét thấy, đây là các tài sản hợp pháp của bị cáo không dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo T là phù hợp.

[6] Về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Mai T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Mai T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ bắt tạm giam ngày 19 tháng 11 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

2.1. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng Mai T: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 63C1 - 248.86, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng chất lượng xe; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe số 009899 đứng tên Lê Văn T của xe mô tô 63C1-248.86; 01 (một) điện thoại di động hiệu XSMax đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì kín màu trắng, có chữ “CÔNG AN PHƯỜNG 1”;

2.2. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Tuyết H 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 15 Promax màu xám, dung lượng 256GB số IMEI: 350069702992240, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì kín màu trắng, có chữ “CÔNG AN PHƯỜNG 1”;

(Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 14/03/2025

giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra - Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng).

3. Về án phí: căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Mai T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. (Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong bản án).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phân trại tạm giam Đ – Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hoàng